

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần T; sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần X (s) và bà Sơn Thị H (s); anh chị em ruột: Có 03 người; vợ: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số: 27/2017/HSSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xử phạt Trần Tài 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2019 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần T: Ông Võ Tuấn H là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị hại: Sơn Đ; sinh năm: 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lâm Lâm H; sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- *Người phiên dịch:* Ông Sơn Chốt – Nguyên Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2019, Trần T rủ Lâm Lâm H trộm mô-tơ tại chòi giữ tôm của ông Sơn Đ thuộc khóm F, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, T cầm theo cây búa (loại búa chặt củi) cùng H đi bộ từ nhà T đến chòi giữ tôm của ông Đ thì nghe tiếng mô-tơ đang hoạt động trong chòi còn ông Đ thì đang tưới nước ngoài rẫy, T đưa cây búa cho H để H đập thủng một lỗ tường bằng gạch trên vách chòi rồi T chui từ lỗ thủng để vào bên trong chòi tắt cầu dao điện và dùng búa chặt đứt ống nhựa nối với mô-tơ hiệu SUPER WIN (loại 1,5HP), T lấy mô-tơ ra ngoài cho H và cầm búa rồi cùng với H tẩu thoát và đem mô-tơ cất giấu trong bụi cỏ gần nhà của T. Phát hiện bị mất mô-tơ nên ông Đ trình báo Công an phường B để làm rõ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận 01 mô-tơ hiệu SUPER WIN (loại 1,5HP) có giá trị còn lại là 825.000 đồng (bút lục 101).

Quá trình điều tra, Trần T đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu thu giữ vật chứng sau:

- 01 (một) cây búa dài 40cm, cán bằng gỗ dài 35cm đã giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu quản lý;

- 01 (một) mô-tơ hiệu SUPER WIN (loại 1,5HP) màu trắng xám đã giao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 12 ngày 30/5/2019

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn Đ đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-VC ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây búa dài 40cm, cán bằng gỗ dài 35cm theo phiếu nhập kho số NK042 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức khởi điểm là 06 tháng tù cũng đủ mức răn đe đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của bị hại Sơn Đ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Sơn Đ trình bày có mất tài sản do Trần T trộm cắp đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Lâm H trình bày: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, Lâm Lâm H có cùng với Trần T thực hiện hành vi trộm cắp cái mô tơ hiệu SUPER WIN của ông Sơn Đ và đem cất giấu tại bụi cỏ gần nhà của Trần T. Sau đó, ông Sơn Đ trình báo với công an phường B tiến hành làm rõ sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Lâm H vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt Lâm Lâm H. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lâm Lâm H theo quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trần T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Trần T cùng với Lâm Lâm H đã lén lút lấy trộm tài sản là cái mô tơ hiệu SUPER WIN trị giá 825.000 đồng của bị hại Sơn Đ. Tuy tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng tại bản án số: 27/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xử phạt Trần T 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2018, trong thời gian chưa xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần T đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cho nên, Cáo trạng số: 30/CT-VKS - VC ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trần T thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra. Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Trần T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi trả cho bị hại), bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[7] Đối với Lâm Lâm H có tham gia cùng với bị cáo Trần T thực hiện hành vi trộm cắp 01 cái mô-tơ của bị hại Sơn Đ. Xét thấy, tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của H chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu không khởi tố Lâm Lâm H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần T là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây búa dài 40cm, cán bằng gỗ dài 35cm theo phiếu nhập kho số NK042 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần T phải chịu là 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS Công an TXVC;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh